

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 208/2024/DS-ST  
Ngày: 30-9-2024  
“V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Tạ Kỳ Trung.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 2669/2b, khu phố A, phường APĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị H: Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1988; cư trú tại: ấp BL, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Lê Công C, sinh năm 1989 và chị Hồ Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: khu phố LT, phường LH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, bà Phạm Thị H, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – chị Phạm Thị Thúy A trình bày:

Bà Phạm Thị H và anh Lê Công C, chị Hồ Thị T có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 06/7/2022, bà H thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 375,2m<sup>2</sup> thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 17 (thửa mới 435, tờ bản đồ số 27), tọa lạc tại ấp PH, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh để vay vốn Ngân hàng An Bình với số tiền 2.000.000.000 đồng (Bằng hai hợp đồng vay gồm hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số 6588A/22/TD/CN/038 và hợp đồng cho vay vốn từng lần số 6588B/22/TD/CN/038 ngày 06/7/2022). Bà H vay dùm cho vợ chồng anh C, chị T. Để chứng minh, bà H cung cấp “Bản cam kết về việc trả nợ” giữa bà H và anh C. Nội dung bản cam kết thể hiện việc anh C nhờ bà H vay dùm 2.000.000.000 đồng và cam kết sẽ trả tiền lãi và nợ vay đúng hạn theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Bản án ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tuyên buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP An Bình tổng số tiền tạm tính là 2.376.273.741 đồng và thực hiện trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

Nay bà H yêu cầu anh C và chị T trả cho bà H số tiền 2.376.273.741 đồng và thực hiện trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn anh C, chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó, Tòa án không ghi nhận ý kiến và yêu cầu của bị đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Lê Công C và chị Hồ Thị T. Buộc anh C, chị T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: anh C, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai

nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thấy rằng: bà H yêu cầu anh C và chị T trả cho bà H số tiền 2.376.273.741 đồng và thực hiện trả lãi cho đến khi thi hành án xong.

Tài liệu chứng cứ bà H cung cấp là “Bản cam kết về việc trả nợ” có chữ ký của anh C, chị T. Phía bị đơn không đến tham gia tố tụng. Do đó, bà H có yêu cầu giám định “chữ ký, chữ viết và dấu vân tay” của anh C, chị T trên “Bản cam kết về việc trả nợ” ngày 06/7/2022.

Tại Kết luận giám định số 1357/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Dấu vân tay trên “Bản cam kết về việc trả nợ” ngày 06/7/2022 là của anh C. Còn chữ ký, dấu vân tay của anh C, chị T không đủ tài liệu so sánh.

Do đó, có đủ cơ sở xác định việc anh C nhờ bà H vay dùm 2.000.000.000 đồng và cam kết sẽ trả tiền lãi và nợ vay đúng hạn theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Tuy nhiên, anh C không thực hiện đúng theo cam kết, nên bà H khởi kiện yêu cầu anh Lê Công C và chị Hồ Thị T trả cho bà H số tiền vay Ngân hàng An Bình và tiền lãi theo 02 hợp đồng vay giữa bà H và Ngân hàng TMCP An Bình là có cơ sở chấp nhận.

Bà H yêu cầu anh C, chị T trả số tiền 2.376.273.741 đồng. Vì cho rằng theo Bản án ngày 16/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tuyên buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP An Bình tổng số tiền tạm tính là 2.376.273.741 đồng là không phù hợp. Vì trong khoản nợ bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng có khoản vay ngoài số tiền 2.000.000.000 đồng. Bà H cũng thừa nhận sau khi vay, anh C có đưa tiền cho bà để trả nợ Ngân hàng nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền và cũng không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Ngoài ra, do bị đơn không đến Tòa án nên không có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà H đối với số tiền 376.273.741 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với số tiền vay 2.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm liên đới: Thời điểm nhờ bà H vay tiền dùm thì anh C, chị T vẫn trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp. Do đó, việc bà H yêu cầu anh C, chị T cùng trả tiền vay và lãi suất là phù hợp với quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi suất: Căn cứ vào “Bản cam kết về việc trả nợ” ngày 06/7/2022, xác định thời điểm anh C, chị T vay tiền của bà H là vào ngày 06/7/2022. Do đó, thời gian bắt đầu tính tiền lãi suất là từ ngày 06/7/2022 đến ngày 30/9/2024 là 02 năm 02 tháng 22 ngày, với mức lãi suất 10%/năm. Vậy số tiền lãi suất là: 2.000.000.000 đồng x 02 năm 02 tháng 22 ngày x 10%/năm = 445.555.000 đồng.

Vậy, tổng tiền gốc và tiền lãi suất anh C và chị T có nghĩa vụ trả cho bà H là 2.445.555.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh C, chị T phải chịu là 72.000.000 đồng + 445.555.000 đồng x 02% = 80.911.000 đồng.

Anh C, chị T phải chịu chi phí giám định là 3.000.000 đồng. Do bà H đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên anh C, chị T có nghĩa vụ trả lại bà H 3.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Phạm Thị H và anh Lê Công C, chị Hồ Thị T.

Buộc anh Lê Công C, chị Hồ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 2.445.555.000 (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T phải chịu 80.911.000 (tám mươi triệu chín trăm mười một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chi phí giám định: Anh Lê Công C, chị Hồ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Cẩm**